

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HỒNG LĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/HS-ST

Ngày: 19/02/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HỒNG LĨNH - TỈNH HÀ TĨNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, ông: **Phạm Đức Quang**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Duy Cần

2. Ông Lê Hải Dương

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa, bà: Lê Thị Đức Vinh- Thư ký
Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh tham gia phiên tòa,
ông: Bùi Trường Lâm - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 19 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã
Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa hình sự công khai để xét xử sơ thẩm
vụ án hình sự thụ lý số 05/2020/HSST ngày 21 tháng 01 năm 2020, theo
Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 05/2020/QĐXXST- HS ngày 05
tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn N**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 09 tháng 9
năm 1959, tại: phường T, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện
nay: Tổ dân phố C, phường T, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh; Trình độ văn hoá: 7/10;
Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới
tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần A và bà Phạm Thị E (bố, mẹ đã
chết); Anh chị em ruột có 05 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ:
Nguyễn Thị M, sinh năm 1960; Con có 04 người, lớn nhất sinh năm 1982,
nhỏ nhất sinh năm 1993; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày
04/04/1981, bị Công an tỉnh Nghệ Tĩnh lập danh chỉ bản về hành vi giả mạo
chức vụ, cấp bậc và ngày 03/05/1986, bị Công an tỉnh Nghệ Tĩnh lập danh chỉ
bản về hành vi trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa. Cơ quan điều tra đã tiến
hành xác minh nhưng đều không có kết quả xử lý. Ngày 14/12/2010, bị Tòa
án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán
trái phép chất ma túy” theo bản án số 21/2010/HSST. Hiện đã chấp hành xong
và đã được xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/12/2019, đến ngày

28/12/2019 thì chuyển tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1960; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trú tại: Tổ dân phố C, phường T, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

*** Người làm chứng:**

Ông Nguyễn Xuân M, sinh năm 1963. Trú tại: Tổ dân phố C, phường T, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 26/12/2019 do có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy nên Trần Văn N một mình bắt xe taxi đi ra khu vực cầu Bến Thủy I, thuộc tổ dân phố 1, phường Bến Thủy, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An tìm mua ma túy. Khi đến nơi Trần Văn N xuống xe đi bộ đến gặp một người đàn ông không quen biết làm nghề xe ôm hỏi mua ma túy, sau một lúc nói chuyện biết người đàn ông này biết chỗ bán ma túy nên Trần Văn N hỏi “ở đâu có đá lấy cho anh 2.000.000 đồng” (ý hỏi biết chỗ nào có bán ma túy tổng hợp dạng đá, nhờ mua hộ cho 2.000.000 đồng), người đàn ông đó đồng ý và nói “anh trả cho tôi 100.000 đồng tiền công tôi đi lấy cho” thì Trần Văn N đồng ý. Sau đó, người đàn ông đó điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream đi đâu không rõ, khoảng 15 phút sau thì người đàn ông đó quay lại và đưa cho Trần Văn N 01 túi ni lông màu trắng, bên trong có chứa các tinh thể màu trắng, biết đó là ma túy đá nên Trần Văn N cất giấu trên túi áo bên trái, phía trước ngực của chiếc áo ấm mà mình đang mặc, rồi trả tổng số tiền 2.100.000 đồng cho người đàn ông đó như đã thỏa thuận rồi đón xe taxi về nhà. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày Trần Văn N về đến nhà và đi thẳng xuống thuyền đánh cá của gia đình, Trần Văn N lấy ra một ít ma túy ra để sử dụng, số còn lại tiếp tục cất giấu trên người. Đến khoảng 14 giờ ngày 27/12/2019, Trần Văn N mang số ma túy còn lại đi xuống thuyền đánh cá của gia đình chia vào các túi ni lông nhỏ hơn để tiện cho việc sử dụng. Tại đây, Trần Văn N chia ma túy vào 10 túi ni lông màu trắng nhỏ rồi đựng vào một túi ni lông khác, cất giấu vào túi áo phía trước ngực đang mặc trên người rồi tiếp tục chia số ma túy còn lại vào 03 chiếc túi ni lông màu trắng nhỏ hơn, đựng trong 01 túi ni lông khác rồi cất giấu ở sàn thuyền đánh cá ngay trước vị trí ngồi thì bị lực lượng Công an thị xã Hồng Lĩnh phát hiện, yêu cầu kiểm tra. Biết không thể che giấu hành vi sai phạm của bản thân, Trần Văn N đã lấy từ sàn thuyền đánh cá 01 (một) túi ni lông màu trắng, kích thước 4 x 4,5 cm, bên trong chứa 03 túi ni lông màu trắng, có cùng kích thước 1,5x2 cm đều đựng chất tinh thể rắn màu trắng nghi là chất ma túy; lấy từ trong túi áo bên trái, phía trước ngực đang mặc 01 túi ni lông màu trắng có kích thước 4 x 7,5 cm, bên trong chứa 10 túi ni lông màu trắng, có cùng kích thước 2,5 x 3 cm đều đựng chất tinh thể rắn màu trắng nghi là chất ma túy và một số tang vật liên quan khác. Trần Văn N thừa nhận chất tinh thể rắn màu

trắng có trong tất cả các túi ni lông nói trên đều là chất ma túy tổng hợp dạng đá của Trần Văn N mua đưa về cất giấu, chia nhỏ ra để sử dụng dần thì bị phát hiện. Công an thị xã Hồng Lĩnh đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong số vật chứng có liên quan, yêu cầu đối tượng về trụ sở để làm rõ.

Ngày 28/12/2019, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh có kết luận giám định số 18/GĐMT-PC09 kết luận: Chất tinh thể rắn màu trắng ở bên trong 03 túi ni lông màu trắng, có cùng kích thước 1,5 x 2 cm, chứa trong 01 túi ni lông màu trắng có kích thước 4x4,5cm gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,5453 gam là Methamphetamine. Chất tinh thể rắn màu trắng ở bên trong 10 túi ni lông màu trắng, có cùng kích thước 2,5 x 3 cm, chứa trong 01 túi ni lông màu trắng có kích thước 4 x 7,5 cm gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 4,3364 gam, là Methamphetamine. Tổng khối lượng ma túy Trần Văn N tàng trữ là 4,8817 gam Methamphetamine.

Bản cáo trạng số 05/CT-VKS-TXHL ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh truy tố bị cáo Trần Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo mức án tù 42 tháng đến 48 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo ngày 27/12/2019.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản có giá trị liên quan đến hoạt động phạm tội nên không cần thiết áp dụng hình phạt tiền.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự đề nghị:

+ Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì thư đã niêm phong, bên trong chứa 4,7944 gam là Methamphetamine; 01 bộ dụng cụ tự chế dùng để sử dụng trái phép chất ma túy; 01 ống nhựa màu vàng hai đầu được cắt nhọn, là dụng cụ sử dụng để chia nhỏ chất ma túy thu giữ của bị cáo Trần Văn N.

+ Trả lại 01 điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA1200, vỏ màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, vỏ màu vàng đồng không liên quan đến hành vi phạm tội cho bị cáo Trần Văn N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Cơ quan điều tra Công an và Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh trong quá trình nhận xử lý tin báo tội phạm, quá trình điều tra, truy tố, thu thập chứng cứ, tài liệu đã thực hiện đúng về thẩm quyền,

trình tự, thủ tục theo các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các chứng cứ tài liệu Điều tra viên, Kiểm sát viên thu thập là hợp pháp. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là: Vào khoảng 21 giờ ngày 26/12/2019 do có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy nên bị cáo một mình bắt xe taxi đi ra khu vực cầu Bến Thủy I, thuộc tổ dân phố 1, phường Bến Thủy, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, xuống xe đi bộ đến gặp một người đàn ông không quen biết làm nghề xe ôm hỏi và nhờ mua 2.000.000 đồng ma túy. Đến khoảng 15 giờ 00 phút ngày 27/12/2019, khi bị cáo đang tàng trữ trái phép số ma túy trên ở trên người và trên thuyền đánh cá của gia đình, tại tổ dân phố C, phường T, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh thì bị Công an thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh phát hiện thu giữ 4,8817 gam, là Methamphetamine. Tại bản giám định số 18/GĐMT-PC09, ngày 28/12/2019, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh kết luận: Chất tinh thể rắn màu trắng thu giữ của bị cáo Trần Văn N gửi đi giám định là ma túy có khối lượng 4,8817 gam, là Methamphetamine.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, bản kết luận giám định và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở khẳng định bị cáo Trần Văn N có hành vi tàng trữ trái phép 4,8817 gam, là Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng nên cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh đã truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là hoàn toàn chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không có gì oan sai.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của nhà nước về việc cất giữ, vận chuyển, trao đổi chất ma túy nên cần xử bị cáo một mức án thật nghiêm tương xứng với hành vi, hậu quả mà bị cáo đã gây ra cho xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho gia đình, xã hội và phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xét cho bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tại phiên tòa khai báo thành khẩn nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ này theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Trên cơ sở phân tích, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nên cần xử bị cáo Trần Văn N ở mức án như đại diện VKS đề nghị là có căn cứ.

[6] Trong vụ án có chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1960 là vợ của bị cáo nhưng khi bị cáo mua ma túy về sử dụng và chia nhỏ số ma túy đó trên thuyền đánh cá của gia đình, chị M không biết nên chưa có căn xử lý theo pháp luật. Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo tại khu vực phường Bến

Thủy, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An nhưng bị cáo khai không biết rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể, Cơ quan điều tra Công an thị xã Hồng Lĩnh đã phối hợp với Công an phường Bến Thủy, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An soát xét tại khu vực nói trên nhưng không xác định được nên không có căn cứ xem xét xử lý.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản có giá trị liên quan đến hành vi phạm tội nên không cần thiết áp dụng hình phạt tiền.

[8] Về vật chứng: 4,8817 gam Methamphetamine thu giữ của bị cáo đã lấy mẫu giám định hết 0,0873 gam, còn lại 4,7944 gam là chất ma túy thuộc vật nhà nước cấm lưu hành; 01 bộ dụng cụ tự chế dùng để sử dụng trái phép chất ma túy; 01 ống nhựa màu vàng hai đầu được cắt nhọn, là dụng cụ sử dụng để chia nhỏ chất ma túy thu giữ của bị cáo Trần Văn N nhưng không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy. Còn 01 điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA1200, vỏ màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, vỏ màu vàng đồng không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo Trần Văn N. Các vật chứng trên được xử lý theo quy định tại điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn N 03 (ba) năm 09(chín) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo ngày 27/12/2019.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư đã niêm phong, bên trong chứa 4,7944 gam là Methamphetamine; 01 bộ dụng cụ tự chế dùng để sử dụng trái phép chất ma túy; 01 ống nhựa màu vàng hai đầu được cắt nhọn, là dụng cụ sử dụng để chia nhỏ chất ma túy thu giữ của bị cáo Trần Văn N.

+ Trả lại 01 điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA1200, vỏ màu đen, số SERI: 352935021973665; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, vỏ màu vàng đồng, số IMEI1: 353793100631525/01, số IMEI2: 353794100631523/01 không liên quan đến hành vi phạm tội cho bị cáo Trần Văn N.

Các vật chứng nêu trên có đặc điểm, tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan công an thị xã Hồng Lĩnh và Chi cục thi hành án thị xã Hồng Lĩnh ngày 21 tháng 01 năm 2020.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử buộc: Bị cáo Trần Văn N phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận

- VKS thị xã HL, tỉnh Hà Tĩnh;
 - Tòa án tỉnh Hà Tĩnh;
 - Công an thị xã Hồng Lĩnh;
 - UBND phường T;
 - Chi cục T.H.A DS
- TX Hồng Lĩnh;
- Bị cáo, người có QL và NVLQ;
 - Lưu HS;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Đức Quang